

Số: 62/2017/QĐST-DS

Cái Bè, ngày 11 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 432/2014/TLST- DS ngày 17 tháng 10 năm 2014.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: VÕ THỊ M

Sinh năm: 1949

Địa chỉ: Ấp Hậu Hoa, Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: Anh **Phan Thanh S**

Sinh năm: 1978

Địa chỉ: số 116, Lý Thường Kiệt, phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

(Theo giấy ủy quyền ngày 18/4/2017)

Bị đơn: NGUYỄN VĂN T

Sinh năm: 1968

Địa Chỉ: Ấp Hậu Hoa, xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: Anh **Lê Văn U**

Sinh năm: 1965

Địa chỉ: ấp Bình Phong, xã Tân Mỹ Chánh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

(Theo giấy ủy quyền ngày 21/5/2016)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

NGUYỄN VĂN C

Sinh năm: 1977

NGUYỄN VĂN U

Sinh năm: 1936

ĐẶNG THỊ X

Sinh năm: 1949

LÊ THỊ B

Sinh năm: 1979

NGUYỄN THANH T

Sinh năm: 2000

(Ông U, bà X, chị B, anh T cùng ủy quyền cho anh C theo giấy ủy quyền ngày 13/01/2015)

Cùng địa Chỉ: Ấp Hậu Hoa, xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

NGUYỄN THUẬN A

Sinh năm: 1994

NGUYỄN THÁI B

Sinh năm: 1984

(Anh A ủy quyền cho anh B theo giấy ủy quyền ngày 03/7/2017)

Cùng địa chỉ: Ấp Hậu Hoa, xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

NGUYỄN THỊ BÍCH T

Sinh năm: 1994

LÊ THỊ T

Sinh năm: 1976

NGUYỄN THANH N

Sinh năm: 1997

(Chị T, chị T, anh N cùng ủy quyền cho anh T theo giấy ủy quyền ngày 11/12/2014)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự gồm: Ông Phan Thanh S là đại diện ủy quyền của nguyên đơn bà Võ Thị M. Bị đơn anh Nguyễn Văn T (Cũng là đại diện ủy quyền của những người cùng hộ gồm chị Lê Thị T, chị Nguyễn Thị Bích T, anh Nguyễn Thanh N). Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn C (Cũng là đại diện ủy quyền của những người cùng hộ gồm ông Nguyễn Văn U, bà Đặng Thị X, chị Lê Thị B, anh Nguyễn Thanh T). Những người cùng hộ với bà Võ Thị M gồm anh Nguyễn Thái B và anh Nguyễn Thuận A (Anh A ủy quyền cho anh B). Tất cả cùng thống nhất thỏa thuận như sau:

- Ghi nhận việc bà M và anh T thỏa thuận chấm dứt hợp đồng chuyển đổi quyền sử dụng đất bằng lời nói diện tích khoảng 2100m² vào năm 2002, anh T tự nguyện rút đơn yêu cầu phản tố đối với bà M ngày 10/12/2014 và yêu cầu phản tố bổ sung ngày 21/01/2016, đình chỉ yêu cầu phản tố ngày 10/12/2014 và yêu cầu phản tố bổ sung ngày 21/01/2016 giữa anh Nguyễn Văn T và bà Võ Thị M.

- Ghi nhận việc bà M và anh C thỏa thuận không tranh chấp phần đất mà anh C nhận chuyển nhượng của bà M theo giấy bán đất ngày 09/01/2004 với diện tích khoảng 1300m², anh C tự nguyện rút đơn khởi kiện yêu cầu độc lập đối với bà M ngày 15/01/2015 để các bên về địa phương thỏa thuận, đình chỉ yêu cầu độc lập ngày 15/01/2015 giữa anh Nguyễn Văn C và bà Võ Thị M.

Cả hai phần đất trên cùng nằm trong thửa số 278, tờ bản đồ HTC1, diện tích 3410m², mục đích sử dụng 3L, tọa lạc tại ấp Hậu Hoa, xã Hậu Thành, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, được Ủy ban nhân dân huyện Cái Bè cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 07/8/2000 do bà M đại diện hộ gia đình đứng tên, phần đất này hiện nay do anh T và anh C đang trực tiếp quản lý sử dụng.

- Ghi nhận việc bà M tự nguyện giao trả lại cho anh T thửa đất số 1788, tờ bản đồ số HTC1, diện tích 2085m², mục đích sử dụng 3L, tọa lạc tại ấp Hậu Hoa, xã Hậu Thành, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang được Ủy ban nhân dân huyện Cái Bè cấp ngày 22/12/1999 do anh Nguyễn Văn T đại diện hộ gia đình đứng tên (phần đất này hiện nay do bà M trực tiếp quản lý sử dụng). Anh T tự nguyện giao trả lại cho bà M phần đất có diện tích khoảng 2100m² cùng tài sản trên đất theo chứng thư thẩm định giá ngày 21/6/2017 của Công ty cổ phần giám định thẩm định Sài Gòn nằm trong thửa đất số

278, tờ bản đồ HTC1, diện tích 3410m², mục đích sử dụng 3L, tọa lạc tại ấp Hậu Hoa, xã Hậu Thành, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, được Ủy ban nhân dân huyện Cái Bè cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 07/8/2000 do bà M đại diện hộ gia đình đứng tên (phần đất này do anh T trực tiếp quản lý sử dụng). Bà M tự nguyện hoàn trả lại giá trị tài sản trên đất theo chứng thư thẩm định giá ngày 21/6/2017 của Công ty cổ phần giám định thẩm định Sài Gòn cho anh T số tiền là 480.000.000 đồng (Bốn trăm tám chục triệu đồng). (Có chứng thư thẩm định giá kèm theo).

Tất cả các đương sự cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án thành lập Hội đồng đo đạc, định giá các thửa đất tranh chấp.

Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giao nhận đất, tài sản trên đất và tiền được thực hiện vào ngày 03/01/2018.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí:

Hoàn lại cho anh Nguyễn Văn C số tiền 5.200.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo các biên lai thu số 0027098 ngày 15/01/2015 và biên lai thu số 0027121 ngày 21/01/2015 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

Anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu 5.800.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 10.200.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh đã nộp theo các biên lai thu số 0026985 ngày 10/12/2014 và biên lai thu số 04853 ngày 03/3/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, nên anh được hoàn lại 4.400.000 đồng.

Bà Võ Thị M tự nguyện chịu 5.800.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0026700 ngày 17/10/2014 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, nên bà phải nộp tiếp 5.600.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Kim Ngọc